

NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHƯƠNG PHÁP THẢO LUẬN NHÓM TRONG GIẢNG DẠY TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TẠI HỌC VIỆN CẢNH SÁT NHÂN DÂN

LẠI THU THỦY
Học viện Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 28/11/2025. Sửa chữa xong 15/01/2026. Duyệt đăng 23/01/2026.

Abstract

This paper examines the current application of group discussion methods in teaching Ho Chi Minh Thought at the People's Police Academy and proposes solutions to improve effectiveness. Survey findings indicate that group discussions contribute to developing learners' critical thinking, research capacity, and teamwork skills, but limitations remain in content design, organization, and assessment. The article recommends enhancing lecturers' capacity, designing practice-oriented discussion content, organizing discussions in a structured manner, innovating assessment methods, and integrating information technology into teaching. The findings provide reference value for reforming teaching methods in political theory education at the academy.

Keywords: Group discussion method, Ho Chi Minh Thought, People's Police Academy, solutions, teaching effectiveness.

1. Đặt vấn đề

Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng cách mạng, kim chỉ nam trong xây dựng, rèn luyện lực lượng Công an nhân dân (CAND) về chính trị, tư tưởng và đạo đức. Việc giảng dạy môn học này không chỉ nhằm cung cấp kiến thức lý luận mà còn hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, bản lĩnh chính trị và năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn cho học viên (HV) Học viện Cảnh sát nhân dân (CSND). Trong bối cảnh hiện nay, việc đào tạo cán bộ, chiến sĩ CAND phải đáp ứng yêu cầu "cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại", đòi hỏi cán bộ, chiến sĩ không chỉ nắm vững kiến thức mà còn có kỹ năng tư duy phản biện, năng lực làm việc nhóm và khả năng vận dụng sáng tạo lý luận vào thực tiễn công tác. Tuy nhiên, thực tiễn giảng dạy tại Học viện CSND hiện nay còn bộc lộ nhiều hạn chế: Phương pháp giảng dạy truyền thống; Nội dung lý luận cao, trừu tượng, gắn liền với các giá trị đạo đức, chính trị... Phương pháp thảo luận nhóm (PPTLN) - một trong những phương pháp dạy học tích cực mặc dù đã được áp dụng nhưng còn chưa thực sự hiệu quả: Câu hỏi thảo luận chưa gợi mở phản biện, chưa kết nối chặt chẽ với thực tiễn công tác CAND; HV tham gia chưa đồng đều, một số nhóm còn thụ động, dựa vào ý kiến của thành viên tích cực; Việc đánh giá kết quả thảo luận còn chủ quan, chưa khoa học, ảnh hưởng đến động lực học tập. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu nâng cao hiệu quả PPTLN trong giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh tại Học viện là cần thiết nhằm: Phát huy vai trò tích cực của HV, giúp họ tư duy phản biện, sáng tạo và vận dụng lý luận vào thực tiễn công tác; Đổi mới phương pháp giảng dạy, đáp ứng yêu cầu đào tạo cán bộ Công an trong thời kỳ hội nhập và đổi mới giáo dục; Góp phần xây dựng một lực lượng CAND có bản lĩnh chính trị vững vàng, tư duy khoa học và kỹ năng thực hành tốt [1, tr. 5].

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng sử dụng phương pháp thảo luận nhóm trong giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh tại Học viện Cảnh sát nhân dân

2.1.1. Những kết quả đạt được khi sử dụng phương pháp thảo luận nhóm

a. Phát huy tư duy phản biện và khả năng phân tích: Một trong những kết quả nổi bật nhất khi áp dụng

Email: laithuthuyt02@gmail.com

PPTLN là HV phát huy được tư duy phân biện, phân tích vấn đề và lập luận logic. Thay vì chỉ tiếp nhận kiến thức một chiều từ giảng viên (GV), HV được yêu cầu trao đổi, tranh luận và giải thích ý kiến của mình trước nhóm, từ đó rèn luyện khả năng đánh giá, so sánh và tổng hợp thông tin. Ví dụ, khi thảo luận chủ đề “Phong cách lãnh đạo và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, các nhóm HV đã phân tích cách giải quyết các tình huống thực tế trong công tác quản lý địa bàn dân cư, so sánh với nguyên tắc lãnh đạo của Bác Hồ và đưa ra giải pháp phù hợp với đặc thù lực lượng CAND. Qua quá trình này, HV không chỉ hiểu sâu lý luận mà còn biết vận dụng vào thực tế, đồng thời hình thành năng lực tư duy độc lập và phân biện khoa học.

b. Nâng cao năng lực làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp: Thảo luận nhóm còn giúp HV phát triển kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và phối hợp hiệu quả những năng lực quan trọng đối với cán bộ, chiến sĩ CAND trong thực tế công tác. Trong các buổi thảo luận, HV được phân công vai trò cụ thể: trưởng nhóm, thư ký, người thuyết trình, người phản biện. Việc phân công này giúp HV học cách lắng nghe, chia sẻ và bảo vệ quan điểm cá nhân, đồng thời rèn luyện kỹ năng thuyết trình, đặt câu hỏi và phản biện [2, tr. 4]. Ví dụ, trong buổi thảo luận về “Đạo đức công vụ và trách nhiệm phục vụ nhân dân”, HV phải phối hợp để phân tích các tình huống cụ thể, từ việc tiếp nhận thông tin khiếu nại đến lập kế hoạch xử lý, trình bày ý kiến nhóm và phản biện các giải pháp khác. Kết quả là HV hiểu được vai trò của mỗi cá nhân trong nhóm, phát triển khả năng phối hợp, thương lượng và đưa ra quyết định tập thể về kỹ năng cần thiết trong công tác nghiệp vụ CAND.

c. Tăng hứng thú và động lực học tập: Thay vì chỉ nghe giảng, HV chủ động chuẩn bị tư liệu, tham khảo các tình huống thực tế và tham gia thảo luận sôi nổi. Ví dụ, khi thảo luận về “Dân chủ trong công tác CAND”, HV được yêu cầu tìm kiếm các vụ việc thực tế về giải quyết khiếu nại, tố giác tội phạm tại địa phương, phân tích giải pháp xử lý và liên hệ với lý luận Hồ Chí Minh. Việc chuẩn bị và trao đổi ý kiến trước nhóm giúp HV cảm thấy mình là một phần quan trọng của quá trình học tập, từ đó tăng cường trách nhiệm và tinh thần học tập tích cực. Nhiều HV chia sẻ rằng phương pháp này giúp họ hiểu rõ hơn vai trò của mình trong công tác thực tế, đồng thời nhận thấy lý luận Tư tưởng Hồ Chí Minh không còn là nội dung khô khan mà gắn với thực tiễn công việc.

d. Liên hệ chặt chẽ lý luận với thực tiễn công tác: Thảo luận nhóm thường gắn với các tình huống cụ thể như giải quyết khiếu nại của dân, phòng chống tội phạm, quản lý địa bàn, xử lý vi phạm hành chính... [3, tr. 28]. Ví dụ, khi bàn về chủ đề “Phong cách lãnh đạo và đạo đức công vụ của người chiến sĩ CAND”, HV phân tích cách xử lý một vụ việc trộm cắp tại địa bàn dân cư, so sánh với nguyên tắc lãnh đạo của Bác Hồ và đề xuất các giải pháp cụ thể để đảm bảo dân chủ, công bằng và hiệu quả. Qua đó, HV vận dụng lý luận vào thực tế, nâng cao khả năng ra quyết định và xử lý tình huống, đồng thời rèn luyện kỹ năng phân tích, lập kế hoạch và phản biện những năng lực quan trọng đối với công tác Công an.

e. Phát triển năng lực tự học và khai thác công nghệ thông tin: Thảo luận nhóm còn giúp HV tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu và khai thác công nghệ thông tin. HV thường phải tìm hiểu tài liệu trước buổi thảo luận, tra cứu các tình huống thực tế và soạn báo cáo nhóm. Ví dụ, khi thảo luận trực tuyến về “Ứng dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh trong phòng chống tội phạm công nghệ cao”, HV sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến như Google Classroom, Teams để trao đổi ý kiến, tổng hợp thông tin và trình bày kết quả nhóm. Quá trình này giúp HV làm quen với công cụ số, rèn luyện kỹ năng tra cứu, tổng hợp và trình bày thông tin, đồng thời nâng cao tinh thần chủ động, khả năng tự học và sáng tạo.

2.1.2. Những tồn tại, hạn chế khi sử dụng phương pháp thảo luận nhóm

a. Học viên tham gia chưa đồng đều: Trong mỗi nhóm, thường có một số HV tích cực, chủ động phát biểu, trong khi một số khác thụ động, chỉ lắng nghe hoặc dựa vào ý kiến của bạn cùng nhóm. Điều này làm giảm hiệu quả thảo luận, khiến kết quả không phản ánh đúng khả năng thực sự của từng HV. Ví dụ, trong buổi thảo luận về chủ đề “Đạo đức công vụ và tinh thần phục vụ nhân dân”, một nhóm có 6 HV thì chỉ 2-3 người chủ động trình bày ý tưởng, còn lại ít tham gia, dẫn đến bài trình bày thiếu đa chiều, thiếu sự phân tích phân biện. Nguyên nhân chính bao gồm sự e ngại khi phát biểu, thiếu tự tin về kiến thức hoặc chưa quen với phương pháp học tập chủ động. Đây là hạn chế cần được khắc phục để mọi HV đều được rèn luyện tư duy, kỹ năng thuyết trình và phân biện.

b. Nội dung câu hỏi thảo luận còn khô khan và chưa gắn với thực tiễn: Một hạn chế khác là câu hỏi thảo

luận đôi khi còn khô khan, trừu tượng và thiếu gắn kết với thực tiễn công tác CAND. Nhiều câu hỏi chỉ yêu cầu HV tóm tắt lý luận hoặc nêu khái niệm, chưa gợi mở tư duy phản biện, chưa liên hệ trực tiếp với tình huống thực tế [4, tr. 31]. Ví dụ, trong buổi học về “Phong cách lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, một số câu hỏi yêu cầu HV “trình bày phong cách lãnh đạo của Bác Hồ” nhưng không liên hệ đến cách vận dụng trong giải quyết các vụ việc cụ thể của lực lượng CAND, khiến HV khó thấy được ứng dụng thực tiễn. Khi câu hỏi còn chung chung, HV dễ rơi vào trạng thái học vẹt lý thuyết, giảm hiệu quả đào tạo năng lực vận dụng lý luận vào thực tế công tác.

c. Giảng viên chưa đồng bộ trong tổ chức thảo luận: Hiệu quả của thảo luận nhóm còn phụ thuộc vào năng lực tổ chức của GV. Thực tế cho thấy, có trường hợp GV chưa đồng bộ trong việc phân công vai trò, quản lý thời gian và hướng dẫn thảo luận. Ví dụ, một buổi thảo luận về “Đàn chủ trong công tác CAND” ghi nhận việc GV chỉ để HV tự thảo luận mà không định hướng, dẫn tới nội dung trao đổi lan man, không tập trung vào mục tiêu bài học. Một số nhóm kết thúc bài trình bày mà chưa đề cập đến các khía cạnh quan trọng của bài học, gây lãng phí thời gian. Nguyên nhân có thể do GV thiếu kinh nghiệm tổ chức thảo luận nhóm hoặc chưa nắm chắc phương pháp điều hành hiệu quả, dẫn đến HV chưa được rèn luyện đầy đủ các kỹ năng phản biện, phối hợp và tổng hợp thông tin.

d. Thời lượng thảo luận chưa phù hợp: Một hạn chế khác là thời lượng thảo luận thường chưa phù hợp với nội dung và mức độ phức tạp của vấn đề. Một số buổi học có thời gian thảo luận quá ngắn (10-15 phút cho cả nhóm), khiến HV không đủ thời gian phân tích tình huống, tranh luận và trình bày ý kiến. Ngược lại, một số buổi có thời gian quá dài nhưng không được hướng dẫn cụ thể, dẫn đến HV mất tập trung, nội dung trao đổi lan man. Ví dụ, khi thảo luận về “Ứng dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh trong phòng chống tội phạm công nghệ cao”, HV cần phân tích nhiều tình huống phức tạp nhưng thời gian ngắn khiến họ chỉ nêu ý kiến chung chung, thiếu lập luận chi tiết. Điều này làm giảm hiệu quả đào tạo kỹ năng phân tích, ra quyết định và vận dụng lý luận vào thực tiễn.

e. Hạn chế trong đánh giá kết quả thảo luận: Đánh giá kết quả thảo luận hiện nay còn nhiều hạn chế về tính khách quan, khoa học và minh bạch. Phần lớn GV vẫn chủ yếu đánh giá bài trình bày nhóm, chưa đánh giá chi tiết từng cá nhân, vai trò tham gia và khả năng phản biện. Ví dụ, một nhóm trình bày tốt nhờ 1-2 thành viên chủ động, trong khi các thành viên khác ít đóng góp vẫn được điểm nhóm tương đương. Điều này vừa không công bằng, vừa làm giảm động lực tham gia tích cực của HV, đồng thời không phản ánh đúng năng lực tư duy và kỹ năng thực tế của từng cá nhân. Một số GV cũng chưa cung cấp phản hồi kịp thời, chi tiết về mặt nội dung, cách trình bày và kỹ năng phản biện, khiến HV không nhận ra điểm mạnh, điểm yếu để cải thiện trong các buổi thảo luận tiếp theo.

g. Hạn chế trong ứng dụng công nghệ thông tin: Việc ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ thảo luận nhóm vẫn còn hạn chế. Một số lớp học chưa sử dụng các nền tảng trực tuyến, tài liệu số, video tư liệu hoặc các công cụ hợp tác trực tuyến để mở rộng không gian thảo luận và tăng tính tương tác. Ví dụ, khi thảo luận về “Phong cách lãnh đạo trong phòng chống tội phạm mới”, nếu HV được cung cấp dữ liệu thực tế trên nền tảng trực tuyến hoặc tham khảo video tình huống, họ sẽ dễ dàng phân tích và đề xuất giải pháp hơn. Thiếu công nghệ hỗ trợ khiến HV chỉ trao đổi ý kiến dựa trên kiến thức sẵn có, hạn chế khả năng tự học, khai thác tư liệu và vận dụng vào thực tế.

h. Một số yếu tố tâm lý và thái độ của HV: Một số HV vẫn ngại tranh luận, sợ sai hoặc ngại phản biện ý kiến bạn cùng lớp dẫn đến thiếu tham gia tích cực. Ví dụ, trong buổi thảo luận về “Đạo đức cách mạng của người chiến sĩ CAND”, một số HV chỉ ngồi lắng nghe và không phát biểu ý kiến, khiến nhóm thiếu đa dạng quan điểm và giảm chất lượng phân tích. Nguyên nhân có thể do văn hóa học tập truyền thống còn ảnh hưởng, chưa quen với việc học chủ động, phản biện hoặc thiếu kỹ năng thuyết trình, lập luận logic và tự tin trình bày. Đây là yếu tố tâm lý cần được chú trọng trong quá trình triển khai phương pháp thảo luận nhóm.

2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng phương pháp thảo luận nhóm trong giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh tại Học viện Cảnh sát nhân dân

2.2.1. Nâng cao năng lực của giảng viên

Giảng viên là nhân tố quyết định hiệu quả của thảo luận nhóm. Nếu GV chỉ truyền tải kiến thức một

chiều, HV dễ rơi vào trạng thái thụ động, thiếu phản biện và không vận dụng lý luận vào thực tiễn. Do đó, việc nâng cao năng lực tư duy và năng lực tổ chức thảo luận nhóm là giải pháp căn bản. Cụ thể, GV cần được bồi dưỡng kỹ năng thiết kế câu hỏi mở, điều hành thảo luận và tổng kết khoa học [5, tr. 2-7]. Một ví dụ, khi dạy chủ đề “Đạo đức cách mạng của người chiến sĩ CAND theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, GV có thể đặt câu hỏi: “Trong bối cảnh hiện nay, việc áp dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng sẽ giúp cải thiện phong cách phục vụ nhân dân của lực lượng CAND như thế nào?” Câu hỏi này không chỉ kiểm tra hiểu biết lý luận của HV mà còn kích thích họ liên hệ thực tế, đưa ra giải pháp cụ thể và phản biện ý kiến của nhóm khác. Ngoài ra, GV cần biết định hướng thảo luận bằng cách gợi mở các tình huống thực tiễn như phân tích một vụ việc khiếu nại của dân tại địa phương để HV rút ra bài học về đạo đức và trách nhiệm công vụ. Việc tổng kết thảo luận một cách khoa học, làm nổi bật các luận điểm quan trọng, giúp HV nhớ lâu và vận dụng hiệu quả trong công tác thực tiễn.

2.2.2. Thiết kế nội dung thảo luận phù hợp và gắn với thực tiễn

Nội dung thảo luận đóng vai trò quyết định việc HV có thực sự tham gia tích cực hay không. Một hạn chế hiện nay là nhiều câu hỏi thảo luận chưa gắn với thực tiễn công tác CAND, dẫn đến HV khó thấy tính ứng dụng của Tư tưởng Hồ Chí Minh. Do đó, việc thiết kế nội dung thảo luận cần kết hợp lý luận với thực tiễn [6, tr. 25]. Ví dụ, khi thảo luận về “Phong cách lãnh đạo và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, GV có thể yêu cầu HV phân tích một tình huống thực tế như việc xử lý khiếu nại tố giác tội phạm tại địa bàn dân cư và so sánh với nguyên tắc lãnh đạo, xử lý công việc của Bác Hồ. GV cũng nên chia nội dung thành các chủ đề nhỏ cho từng nhóm, ví dụ: nhóm 1 thảo luận về đạo đức công vụ, nhóm 2 về phong cách xử lý tình huống, nhóm 3 về vận dụng lý luận trong quản lý địa bàn. Cách làm này giúp HV tập trung vào từng khía cạnh, phát huy tư duy phản biện và so sánh quan điểm, đồng thời khắc phục tình trạng HV chỉ chờ nghe GV cung cấp thông tin. Ngoài ra, việc đặt các câu hỏi gợi mở theo tình huống thực tế giúp HV rèn luyện khả năng vận dụng lý luận vào thực hành. Ví dụ, với chủ đề “Dân chủ trong công tác CAND”, GV có thể yêu cầu HV thảo luận tình huống: “Một vụ việc khiếu nại của dân về mất cắp tại khu dân cư, cán bộ cơ sở phải giải quyết sao cho vừa đúng pháp luật, vừa đảm bảo dân chủ và công bằng?” Qua thảo luận, HV không chỉ vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ mà còn rèn luyện kỹ năng phân tích, lập luận và đề xuất giải pháp cụ thể, tạo sự gắn kết giữa lý luận và thực tiễn.

2.2.3. Tổ chức thảo luận nhóm khoa học

Hiệu quả của thảo luận nhóm phụ thuộc rất lớn vào cách tổ chức và điều hành. Một số lớp học hiện nay gặp tình trạng nhóm quá lớn, HV ít tham gia hoặc nội dung trao đổi không đồng đều, khiến thảo luận kém hiệu quả. Do đó, cần chia nhóm theo nguyên tắc 4-6 HV mỗi nhóm, kết hợp các HV tích cực và ít tích cực, giúp mọi người đều tham gia. Trong mỗi nhóm GV nên phân công vai trò rõ ràng: trưởng nhóm điều hành, thư ký ghi chép, người thuyết trình và người phản biện. Ví dụ, khi thảo luận về chủ đề “Ứng dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong phòng chống tội phạm mới”, trưởng nhóm điều phối thời gian và hướng thảo luận, thư ký ghi lại ý kiến, người thuyết trình trình bày kết quả nhóm, và người phản biện nêu ra các lập luận bổ sung hoặc trái chiều. Cần quy định thời gian thảo luận và trình bày cụ thể, ví dụ: 25 phút thảo luận, 10 phút trình bày, 5 phút phản biện. GV đóng vai trò quan sát và gợi mở, không can thiệp quá sâu để HV rèn luyện khả năng tự đưa ra ý tưởng, bảo vệ lập luận và xử lý ý kiến trái chiều. Phương pháp này tăng tính chủ động, khả năng tự học và sáng tạo, đồng thời giúp HV phát triển kỹ năng làm việc nhóm - một năng lực quan trọng trong thực tế công tác CAND.

2.2.4. Đổi mới hình thức đánh giá

Đánh giá là công cụ quan trọng để khuyến khích HV tham gia tích cực và nâng cao hiệu quả thảo luận. Thay vì chỉ đánh giá dựa trên bài trình bày nhóm GV cần kết hợp đánh giá cá nhân và nhóm, đồng thời thiết kế thang điểm chi tiết [7, tr. 42-49]. Ví dụ: 30% cho mức độ tham gia thảo luận, 30% cho bài trình bày nhóm, 20% cho phản biện, 20% cho thái độ và tinh thần học tập. GV cũng nên áp dụng phản hồi kịp thời, nêu rõ điểm mạnh và điểm cần cải thiện. Ví dụ, trong buổi thảo luận về “Phong cách làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và vận dụng vào lãnh đạo công tác CAND cơ sở”, GV có thể nhận xét: “Nhóm A đã trình bày logic nhưng chưa nêu ví dụ cụ thể trong công tác tuần tra, kiểm soát địa bàn;

nhóm B đã có ví dụ thực tiễn nhưng chưa phân tích mối liên hệ với lý luận Hồ Chí Minh.” Cách đánh giá và phản hồi này giúp HV nhận diện điểm mạnh, khắc phục hạn chế và cải thiện kỹ năng thảo luận cho các buổi sau, đồng thời tăng tính minh bạch và công bằng.

2.2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thảo luận

Ứng dụng công nghệ thông tin giúp mở rộng không gian học tập và tăng tính tương tác. Ví dụ, GV có thể sử dụng video tư liệu, clip phỏng vấn chiến sĩ CAND, tài liệu số về hoạt động thực tiễn để HV tham khảo trước khi thảo luận. Ngoài ra, có thể tổ chức thảo luận nhóm trực tuyến qua các nền tảng học tập số như Zoom, Teams, Moodle, Google Classroom. Một minh họa cụ thể: yêu cầu HV soạn báo cáo nhóm trên Google Docs, trao đổi ý kiến trực tuyến và GV tổng hợp trước khi họp lớp trực tiếp. Phương pháp này không chỉ tăng tính chủ động, sáng tạo và tự học mà còn giúp HV rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm trực tuyến, kỹ năng quan trọng trong thời đại số. Ví dụ, khi thảo luận về “Ứng dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh trong phòng chống tội phạm công nghệ cao”, HV có thể tra cứu các vụ việc thực tế, thảo luận trực tuyến, so sánh biện pháp xử lý với lý luận Hồ Chí Minh và trình bày giải pháp nhóm trên nền tảng trực tuyến.

2.2.6. Tích hợp tình huống thực tiễn trong từng buổi thảo luận

Một giải pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả là đưa các tình huống thực tiễn cụ thể vào thảo luận. Ví dụ, khi giảng về “Dân chủ trong công tác CAND”, GV có thể đưa ra tình huống: “Một vụ khiếu nại về trộm cắp xảy ra tại khu dân cư, cán bộ cơ sở phải giải quyết sao cho vừa đúng pháp luật, vừa đảm bảo dân chủ và công bằng?” HV thảo luận, phân tích cách giải quyết, rút ra bài học về đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm và phong cách phục vụ nhân dân, từ đó thấy được mối liên hệ trực tiếp giữa lý luận và thực hành. Việc lồng ghép tình huống thực tiễn giúp HV hiểu sâu, nhớ lâu và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn công tác, đồng thời phát triển kỹ năng phân tích, ra quyết định và giải quyết vấn đề, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng CAND “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”.

3. Kết luận

Phương pháp thảo luận nhóm là một công cụ hiệu quả trong giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh tại Học viện CSND, giúp HV phát triển tư duy phản biện, năng lực nghiên cứu và kỹ năng làm việc nhóm. Qua nghiên cứu, tác giả nhận thấy, mặc dù phương pháp này đã được áp dụng tại Học viện nhưng hiệu quả còn hạn chế do yếu tố nội dung, tổ chức và đánh giá chưa thực sự đồng bộ. Việc nâng cao hiệu quả thảo luận nhóm đòi hỏi thực hiện đồng bộ các giải pháp sau: Nâng cao năng lực GV; Thiết kế nội dung thảo luận phù hợp và thực tiễn; Tổ chức thảo luận khoa học và hiệu quả: Căn chia nhóm hợp lý, phân công vai trò rõ ràng, quy định thời gian và phương pháp trình bày; Đổi mới hình thức đánh giá; Ứng dụng công nghệ thông tin... Như vậy, việc triển khai đồng bộ các giải pháp trên không chỉ nâng cao hiệu quả PPTLN mà còn góp phần: Tạo môi trường học tập chủ động, sáng tạo và phản biện; Giúp HV vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn công tác, chiến đấu, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng CAND “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”; Đóng góp cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy Lý luận chính trị trong bối cảnh giáo dục hiện đại. Bài báo cũng chỉ ra rằng, nâng cao hiệu quả thảo luận nhóm không chỉ là giải pháp sư phạm mà còn là phương thức rèn luyện năng lực tổng hợp cho cán bộ, chiến sĩ tương lai của CAND, giúp họ vững về lý luận, sáng về tư duy và giỏi về thực hành.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Bí thư (2014). *Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 về việc tiếp tục đổi mới việc học tập Lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân*.
- [2] Ban Chấp hành Trung ương (2018). *Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới*.
- [3] Bùi Đình Phong (2017). *Hồ Chí Minh học - một số nội dung cơ bản*. NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
- [4] Hoàng Chí Bảo (2005). *Tìm hiểu phương pháp Hồ Chí Minh*. NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
- [5] Phạm Thị Thủy Vân (2019). *Giáo dục đạo đức Hồ Chí Minh cho sinh viên đại học ở nước ta hiện nay qua dạy học học phần “Tư tưởng Hồ Chí Minh”*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 10.
- [6] Song Thành (chủ biên, 2008). *Hướng dẫn học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [7] Vũ Thị Thủy, Phạm Thị Huyền (2020). *Vai trò của phương pháp thảo luận nhóm trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh theo định hướng phát triển năng lực*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, tập 225, số 4.